**Môn: Tiếng Việt**

**BÀI 137: VẦN ÍT GẶP (3 TIẾT)**

**Số tiết: 303, 304, 305**

**Thời gian thực hiện: Ngày 11 tháng 3 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết vần ít gặp oong, ooc, oap, uyp, uâng, oao, oeo, uêu, uyu; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có các vần ít gặp.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oap, vần uâng.

- Viết đúng các vần vừa học trên bảng con.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Ý kiến hay.

*\* Lên lớp 2, HS còn học lại những vần ít gặp nên mức độ ở lớp 1 chỉ là nhận biết. GV không đòi hỏi học sinh lớp 1 phải đọc, viết đúng ngay các vần, tiếng chứa vần ít gặp; cũng không dạy đọc viết quá kĩ những vần này.*

**2.Phát triển năng lực chung và phẩm chất:**

- Thái độ hứng thú với việc học chữ.

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, ti vi để chiếu hình minh họa từ khóa, từ trong bài tập/ hoặc tranh, ảnh, mẫu vật, vật thật.

**2. Học sinh**

- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập.

- Bảng con, phấn (bút dạ).

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**- Khởi động: HS hát và vận động theo bài hát. - Mời học sinh đọc nối tiếp nhau đọc bài Thám tử mèo (SGK, bài 136).- GV nhận xét, tuyên dương.**-** Viết lên bảng lớp tên bài **vần ít gặp**; Giới thiệu: Hôm nay, các em sẽ học **vần ít gặp.**- Cả lớp đồng thanh nhắc lại tựa bài**2. Hoạt động hình thành kiến mới:** **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)***2.1. Dạy vần oong***- GV giới thiệu vần oong: GV viết **oo (chữ o kéo dài), ng**; đọc: **o (kéo dài) – ngờ - oong**- Đánh vần (Mời 2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại): **o (kéo dài) – ngờ - oong****-** Phân tích: HS nói cái xoong/ Tiếng xoong có vần oong/ Phân tích vần oong có âm o (kéo dài) đứng trước, âm ng đứng sau.- Đánh vần, đọc trơn: **o (kéo dài) – ngờ - oong/ xờ - oong – xoong/ cải xoong.*****2.2. Dạy vần ooc:***- GV giới thiệu vần oong: GV viết **oo (chữ o kéo dài), ng**; đọc: **o (kéo dài) – ngờ - oong**- Đánh vần (Mời 2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại): **o (kéo dài) – ngờ - oong****-** Phân tích: HS nói cái xoong/ Tiếng xoong có vần oong/ Phân tích vần oong có âm o (kéo dài) đứng trước, âm ng đứng sau.- So sánh vần oong và ooc khác nhau ở âm cuối c- Đánh vần, đọc trơn: **o (kéo dài) – c – ooc/ sờ - ooc – sooc – sắc – soóc/ quần soóc.*****2.3. Dạy vần uyp***- Nhìn hình nêu đèn tuýp. Tiếng tuýp có vần uyp.- Đánh vần, đọc trơn: **u – y – p – uyp/ tờ - uyp – tuyp sắc tuýp/ đèn tuýp.*****2.4. Dạy vần oeo***- Nhìn hình nêu ngoằn ngoèo. Tiếng ngoèo có vần oeo.- Đánh vần, đọc trơn: **o – e – o – oeo/ ngờ - oeo – ngoeo – huyền – ngoèo/ ngoằn ngoèo.** **Nghỉ giữa tiết*****2.5. Dạy vần uêu, oao***- Nhìn hình nêu nguều ngoào. Tiếng nguều có vần uêu. Tiếng ngoào có vần oao.- Đánh vần, đọc trơn: **u – ê – u – uêu/ ngờ - uêu – nguêu – huyền – nguều// o – a – o – oao/ ngờ - oao – ngoao – huyền – ngoào// nguều ngoào.*****2.6. Dạy vần uyu***- Nhìn hình nêu khuỷu tay. Tiếng khuỷu có vần uyu.- Đánh vần, đọc trơn: **u – y – u – uyu/ khờ - uyu – khuyu – hỏi – khuỷu/ khuỷu tay.*****2.7. Dạy vần oap, uân***- GV viết bảng vần oap gồm âm o, a, p. Đọc là o – a – pờ - oap.- YC HS phân tích vần oap- Đánh vần: **o – a – pờ - oap/ oap**- GV viết bảng vần uâng gồm âm u, â, ng. Đọc là **u – â – ng - uâng**.- YC HS phân tích vần **uâng**- Đánh vần: **u – â – ngờ - uâng/ uâng.**- YC HS tìm tiếng có chứa vần oap, uâng- Chỉ những bông hoa chứa chữ, đánh vần đọc trơn: *bóng, khúc khuỷu, bâng khuâng, ì oạp, đàn oóc, boong tàu.**-* YC cả lớp đánh vần đọc trơn, phân tích vần chứa tiếng vừa tìm được- GV nhận xét | -HS thực hiện-HS thực hiện- HS lắng nghe- Học sinh quan sát- (Cá nhân, lớp) cùng thực hiện theo các bạn- 2 HS phân tích mẫu, cả lớp nhắc lại.- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV- Học sinh quan sát- (Cá nhân, lớp) cùng thực hiện theo các bạn- 2 HS phân tích mẫu, cả lớp nhắc lại.- HS so sánh 2 vần- Cá nhân/ nhóm/ lớp- Cả lớp đọc trơn- HS nêu, phân tích- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS đọc, phân tích- HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ- Đọc, phân tích- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS đọc, phân tích- Cá nhân/ nhóm, lớp- Quan sát- HS phân tích: *Gồm âm o đứng trước, a ở giữa, p đứng sau.**- Cá nhân/ lớp*- HS quan sát- *Gồm âm u đứng trước, â đứng giữ, ng đứng sau*- HS tìm *vần oap: ì oạp. Vần uâng: bâng khuâng*- HS phân tích- HS đọc | *- HS đọc nhiều lần**- HS luyện đọc theo bạn cùng bàn* |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:*****3.1.1. Tập viết (Bảng con – BT 4)***- Đọc các vần, tiếng vừa học***a) Viết các vần, tiếng: oong, ooc, cải xoong, quần soóc.***- 1 HS đánh vần, đọc trơn: oong, nói cách viết - GV vừa viết vừa hướng dẫn: *Vần oong được tạo nên từ chữ o kéo dài và chữ ng. Chú ý cách nối nét giữa các con chữ.* Làm tương tự với vần ooc được tạo nên từ chữ o kéo dài và c.- HS viết bảng: oong, ooc (2 lần)- GV cho HS đánh vần đọc trơn cải xoong- GV hướng dẫn cách viết nối nét giữa các chữ. Làm tương tự với tiếng soóc, dấu sắc đặt trên đầu âm o thứ hai.- HS viết cải xoong, quần soóc (2 lần)***a) Viết các vần, tiếng: uyp, oeo, đèn tuýp, ngoằn ngoèo.***- 1 HS đánh vần, đọc trơn vần uyp, oeo, nói cách viết- GV viết mẫu và hướng dẫn: Vần uyp gồm chữ u, y và p. Vần oeo gồm o, e, o. Chú ý nét nối các con chữ.- HS viết cải uyp, oeo (2 lần)- 1 HS đánh vần, đọc trơn vần đèn tuýp, ngoằn ngoèo nói cách viết.- GV hướng dẫn cách viết, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.- HS viết cải đèn tuýp, ngoằn ngoèo (2 lần)***3.1.2. Học sinh đánh vần, đọc trơn; uêu, oao, uyp, oap, uâng, nguều ngoào, khúc khuỷu, ì oạp, bâng khuâng***a) Viết các vần, tiếng uêu, oao, nguều ngoào, khúc khuỷu- HS đánh vần, nêu cách viết- GV hướng dẫn cách viết- HS viết bảng con 2 lầnb) Viết các vần, tiếng: oap, uâng, ì oạp, bâng khuâng- HS đánh vần, nêu cách viết- GV hướng dẫn cách viết- HS viết bảng con 2 lần\* Cả lớp đọc trơn 9 vần khó vừa học (SGK trang 76)- Làm VBT đánh dấu tick vào ô trống thích hợp- YC HS báo cáo-Nhận xét, tuyên dương.***3.3. Tập đọc***a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Ý kiến hay, giới thiệu hình ảnh thỏ, mèo, sóc, vượn đang vui chơi trên boong tàu thủy trong đêm trăng.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa: *tiu nghỉu (buồn bã, thất vọng vì điều xảy ra trái với dự tính), kiếm vỏ ốc biển (kiếm là tìm kiếm).*c) Luyện đọc từ ngữ: ***boong tàu, đèn tuýp, đàn oóc, tiu nghỉu, ngoao ngoao, nguều ngoào, ngoằn ngoèo, bâng khuâng, sóng vỗ ì oạp, kiếm vỏ ốc biển.***d) Luyện đọc câu- GV giới thiệu bài đọc có 11 câu (chỉ cách nhận biết câu)- Chỉ từng câu (chỉ liền câu cuối bài) cho học sinh đọc vỡ.- Đọc nối tiếp từng câue) Thi đọc tiếp nối 3 đoạn. Đọc toàn bàig) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC, chỉ từng vế cho cả lớp đọc- 1 HS đọc mẫu câu: Tay vượn, nguều ngoào- HS làm bài trong VBT-Đáp án: Ghép đúng a-2, b-4,c-5,d-3,e-1- GV nhận xét- HS đọc lại**4. Hoạt động củng cố, nối tiếp** **:** - Nhận xét tiết học- Các em về đọc lại bài đọc cho người thân nghe | *- GV hỗ trợ thêm*- HS đọc, phân tích- HS quan sát GV hướng dẫn- Viết bảng con mỗi vần 2 lần- HS đọc trơn- Quan sát hướng dẫn viết- Viết mỗi vần 2 lần trên bảng con- Hs đánh vần, đọc trơn- Quan sát hướng dẫn viết- Viết 2 lần mỗi vần trên bảng con- HS đọc, nêu cách viết- Quan sát chữ viết mẫu- Viết bảng con 2 lần- HS đọc- Quan sát cách viết- Viết bảng con- HS đọc- Quan sát cách viết- Viết bảng con- HS đọc trơn 9 vần vừa học- Làm bài cá nhân- HS báo cáo kết quả - HS nghe nhận xét-HS quan sát, lắng nghe gv giới thiệu-HS lắng ghe-Luyện đọc CN,Nhóm-HS trả lời-HS thực hiện-CN,nhómNhóm,tổ-Đọc-Làm vào VBT-Lắng nghe, thực hiện. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_